|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆP HỘI CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VIỆT NAM**  Số: 23/2020/VASI  Vv đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, tái khởi động nền kinh tế sau Covid-19 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2020* |

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 2567/BKHĐT-PTDN của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tái khởi động nền kinh tế sau Covid-19, Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam (VASI) xin trả lời như sau:

VASI có hơn 200 hội viên, hầu hết là doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ và vừa. Sản phẩm của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ (CNHT) rất đa dạng, bao gồm nhiều loại khác nhau, thuộc các nhóm: linh kiện cơ khí, nhựa - cao su, điện - điện tử, các sản phẩm tự động hóa. Khách hàng chính của hội viên VASI là mạng lưới sản xuất của các công ty đa quốc gia tại Việt Nam, một số ít xuất khẩu, trong các ngành chế tạo như xe máy, ô tô, điện tử, máy móc… Trước ảnh hưởng của dịch Covid-19, VASI đã tiến hành khảo sát nhanh hội viên về tình hình sản xuất kinh doanh Quý 1, Quý 2 và các khó khăn, thuận lợi, cũng như đề xuất của doanh nghiệp. VASI xin cung cấp các thông tin theo yêu cầu của công văn:

1. **Tình hình hoạt động của hội viên trong đại dịch**

Trước các diễn biễn của dịch bệnh, để đảm bảo duy trì sản xuất, ngay từ giữa tháng 2, các hội viên VASI đã chia sẻ “Kế hoạch quản trị rủi ro thời Covid-19”. Do đặc thù công nghiệp hỗ trợ là tính chính xác và tiêu chuẩn rất cao, kế hoạch quản trị rủi ro của mỗi công ty rất chi tiết với việc xác định các nguy cơ và đối sách với từng nội dung đặc thù của nhà máy với các tình huống xảy ra. Do có sự chuẩn bị khá kỹ lưỡng này, may mắn là cho đến nay các doanh nghiệp của VASI vẫn đang được sản xuất.

Không như một số ngành khác, CNHT không quá khó khăn về nguyên vật liệu đầu vào. Đa số các công ty VASI sử dụng đa dạng nguồn cung từ nhiều quốc gia và có tồn kho duy trì đến tháng 5. Doanh nghiệp cho biết nguyên liệu từ Trung Quốc có bị chậm thời gian đầu, nhưng đến nay đã tương đối ổn định trở lại.

Mặc dù không bị ngừng sản xuất, gần 1/2 số doanh nghiệp VASI cho biết doanh thu trong trong Quý 1 giảm đến 50% so với 2019, có các công ty giảm đến 70%. Cuối Quý 1 và đầu Quý 2, dịch bệnh gia tăng trên toàn cầu làm tình hình các ngành chế tạo xấu đi nhiều. Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô công bố tiêu thụ xe nội địa Quý 1 sụt giảm 33% so với 2019. Nissan, Toyota, Vinfast, TC Motor và Honda lần lượt tạm dừng nhà máy và đóng cửa các đại lý bán hàng từ đầu tháng 4. Các khách hàng ngành xe máy cũng giảm trung bình khoảng 50%, điện tử giảm đến 80%. Samsung Việt Nam ước tính giá trị xuất khẩu năm 2020 sụt giảm 12%. Các khách hàng lớn của hội viên VASI ở châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ đều dừng tất cả đơn hàng từ giữa tháng 3.

Do tình hình này, sang Quý 2, doanh thu của 85% doanh nghiệp VASI giảm mạnh đến 70%. Tuy đơn hàng trong nước và ngoài nước đều bị cắt giảm, các công ty vẫn cố gắng duy trì nguồn nhân lực của mình. Hơn nửa doanh nghiệp VASI giữ nguyên số lượng lao động. Lý do là CNHT đòi hỏi kỹ sư và công nhân có tay nghề cao với tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt. Do đó, doanh nghiệp vẫn nỗ lực giữ nhân công đã qua đào tạo, duy trì sản xuất để đảm bảo đời sống người lao động, và đảm bảo ngay khi khách hàng cần thì kịp thời cung ứng. Do các nỗ lực duy trì trong bối cảnh các điều kiện ngặt nghèo của cách ly xã hội, nên mặc dù đơn hàng và doanh thu bị sụt giảm, 1/3 số doanh nghiệp cho biết chi phí lại tăng, làm cho các khó khăn của doanh nghiệp càng nhiều hơn.

Giãn cách xã hội cũng làm các doanh nghiệp vẫn còn hoạt động thêm nhiều khó khăn mới. Các công ty đều cho biết gặp trở ngại ở một số địa phương, trong khâu vận chuyển vật liệu hàng hóa, xe đi làm việc liên tỉnh, xe chở người lao động từ địa điểm tập trung vào nhà máy của công ty ở khu công nghiệp các tỉnh lân cận. Bản thân các doanh nghiệp đang sản xuất đã có phương án phòng ngừa rủi ro từ rất sớm, luôn cố gắng đảm bảo an toàn nhất để được duy trì sản xuất. Do đó, hành động thái quá của một số địa phương với chỉ thị 16 của Chính phủ đã làm gia tăng khó khăn của doanh nghiệp. Tuần đầu giãn cách xã hội, các công ty đi nhập hàng ở cảng Hải Phòng, mang đầy đủ giấy đi đường, giấy giới thiệu, giấy tờ liên quan đến đơn hàng, nhưng đến chốt kiểm soát không được vào. Chốt yêu cầu phải có giấy giới thiệu của Quận, nếu không thì phải cách ly 14 ngày. Các doanh nghiệp buộc phải đi về, không có hàng để sản xuất và trả thêm chi phí phát sinh lưu cảng. Bên cạnh đó, giãn cách xã hội làm cho các hoạt động hành chính bị đình trệ, do các cơ quan nghỉ giãn cách, làm việc luân phiên. Từ các hoạt động đơn giản như sao y công chứng, hợp đồng công chứng, gửi hàng đi các tỉnh cho đến thủ tục xuất nhập khẩu, thay đổi giấy phép đăng ký hạng mục kinh doanh… đều bị chậm.

1. **Nhận định về thời cơ của doanh nghiệp hội viên**

Theo đánh giá của các doanh nghiệp, chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ tiếp tục khó khăn, do các nền kinh tế lớn tiêu thụ sản phẩm chế tạo đều có thể còn rất lâu mới hoạt động ổn định trở lại. Do đó, việc phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu sẽ làm cho nhiều công ty CNHT phải đóng cửa.

Có thông tin và nhận định cho rằng, sau đại địch này, các công ty đa quốc gia có thể chuyển sản xuất hoặc mua hàng từ Trung Quốc sang các quốc gia thứ 3, và đây là cơ hội tốt của Việt Nam. Thực tế, cho đến thời điểm này các doanh nghiệp hội viên VASI nhận được rất ít thông tin lạc quan từ thị trường. Một vài công ty sản xuất linh kiện nhựa và cơ khí nhận được thêm đơn hàng từ khách hàng tại Việt Nam, do việc cung ứng từ Trung Quốc khó khăn trong thời gian trước. Tuy nhiên, ngay khi Trung Quốc phục hồi sản xuất thì các đơn hàng thêm này đã giảm dần và sẽ dừng hẳn.

Thực tế, việc chuyển sản xuất/mua hàng sang quốc gia thứ 3 ngoài Trung Quốc, đã được các công ty trong mạng lưới sản xuất của các tập đoàn đa quốc gia tìm kiếm từ vài năm trở lại đây. VASI và các doanh nghiệp hội viên đã tiếp rất nhiều các khách hàng như vậy. Tuy nhiên, CNHT của Việt Nam hầu như không đáp ứng được các yêu cầu để đáp ứng việc chuyển giao. Trong khi đó có nhiều quốc gia có lợi thế hơn hẳn Việt Nam trong việc nhận chuyển giao này, như: Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Ấn độ… Các lý do chính bao gồm:

- Quy mô doanh nghiệp CNHT Việt Nam rất nhỏ (trung bình là dưới 200 lao động, máy móc ít, có vài dây chuyền, trình độ quản lý dừng ở mức này), nên chỉ đáp ứng được các đơn hàng nhỏ và linh kiện rời, chỉ một vài công ty có thể sản xuất cả cụm linh kiện. Trong khi khách hàng chuyển từ Trung Quốc luôn cần sản lượng rất lớn/sản phẩm phải là cụm linh kiện hoàn chỉnh.

- Số lượng doanh nghiệp CNHT đạt yêu cầu về chất lượng rất ít (chỉ khoảng 1000 công ty, so với Trung Quốc là hàng trăm ngàn). Để có thể tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu với sản phẩm là cụm linh kiện hoàn chỉnh, chuỗi phải đầy đủ công đoạn, như thế cần có nhiều doanh nghiệp đảm nhận các khâu. Việc chia nhỏ này cũng góp phần cạnh tranh về giá. Hiện tại với nhiều hạng mục hoàn thiện, doanh nghiệp Việt Nam phải gửi sang Thái Lan/Trung Quốc gia công rồi gửi về, làm chi phí cao thêm.

- Vấn đề khó khăn nhất hiện nay là ngay cả khi đã đạt về chất lượng và chủng loại sản phẩm, doanh nghiệp Việt Nam rất khó cạnh tranh về giá so với Trung Quốc. Chi phí cao đến từ: lãi vay ngân hàng cao (FDI tại Việt Nam vay theo hệ thống ngân hàng của họ chỉ 1-2%/năm), thuế và phí các loại cao (không có ưu đãi gì), chi phí không chính thức cao (cao hơn so với FDI/công ty nhà nước tại Việt Nam, vì họ là doanh nghiệp lớn nên ít phải “bôi trơn” thủ tục hơn), khấu hao nhiều (hầu hết máy móc mới đầu tư), sản xuất chưa tinh gọn nên lãng phí không tận dụng hết năng lực, thiếu nhiều công đoạn gia công, CNHT phải nhập khẩu hầu hết đầu vào. Các hỗ trợ của Chính phủ về đất đai, công nghệ, vốn, nhân lực chỉ tồn tại trên chính sách, hầu như CNHT không tiếp cận được, không hiệu quả, hoặc rất ít. Nếu so với các hỗ trợ mà CNHT ngành chế tạo được chính phủ Trung Quốc hỗ trợ (cũng như các quốc gia khác như Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Indonesia) thì doanh nghiệp Việt Nam quá thiệt thòi.

1. **Đề xuất giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tái khởi động nền kinh tế**

VASI xin đề xuất một số nội dung chính sau đây:

*(1) Tạo thị trường, kích cầu tiêu dùng tại nội địa.* Trong tình hình dịch diễn biến trên toàn cầu vẫn hết sức phức tạp, đề nghị Chính phủ có biện pháp hỗ trợ thị trường nội địa thông qua các chính sách kích cầu tiêu dùng. Ngay khi các công ty hạ nguồn như xe máy, điện tử, ô tô, máy nông nghiệp, máy công nghiệp… hoạt động với doanh thu ổn định trở lại, CNHT sẽ được phục hồi. Như vậy, Chính phủ cần ban hành các chính sách hỗ trợ tiêu dùng thông qua giảm/giãn các loại thuế phí trực tiếp ảnh hưởng đến giá bán sản phẩm, để khuyến khích người tiêu dùng mua hàng tại nội địa.

*(2) Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm và tiếp cận các khách hàng tiềm năng,* tại Việt Nam và các thị trường xuất khẩu. Chính phủ cần có các chương trình đặc biệt, hỗ trợ đầu ra bằng cách kết nối với người mua tiềm năng của mỗi ngành. Đây là điểm doanh nghiệp quan tâm nhất hiện nay, không chỉ với CNHT các ngành chế tạo mà tất cả các ngành sản xuất.

Liên quan đến CNHT và khả năng chuyển sản xuất/mua hàng từ các công ty đa quốc gia có thể di dời khỏi Trung Quốc, Chính phủ cần có tiếp cận để đàm phán cụ thể với các công ty đa quốc gia này. Song song với đó, cần có kế hoạch chi tiết hình thành các tổ hợp/liên danh CNHT gồm các doanh nghiệp nhỏ, các cụm liên kết sản xuất (industrial cluster), hoặc có biện pháp cụ thể ưu đãi cho các công ty CNHT cỡ vừa hiện nay đầu tư mở rộng sản xuất đáp ứng yêu cầu mới. Cần xây dựng các chương trình hiệu quả khuyến khích hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp trong lĩnh vực CNHT các ngành chế tạo.

*(3) Các ưu đãi về giãn giảm thuế, phí, lãi suất vay…*Chính phủ đã có một số chính sách kịp thời được DN đánh giá rất cao như Nghị định 41/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, các cơ quan Thuế cần triển khai và có hướng dẫn chủ động cho doanh nghiệp. Theo khảo sát, hầu hết các DN hội viên VASI đều chưa biết thực hiện các thủ tục này như thế nào.

Đặc biệt, dòng tiền của doanh nghiệp sản xuất đang mất cân đối nghiêm trọng. Đề nghị Chính phủ tiếp tục xem xét hỗ trợ miễn, giảm và giãn các khoản thuế phí khác, như thuế môi trường, thuế xuất nhập khẩu, các loại thuế phí cho mỗi lĩnh vực. Đề nghị cho doanh nghiệp đã mua thiết bị mới mở rộng sản xuất được miễn thuế nộp thuế VAT ngay, thay vì hoàn sau như hiện nay.

Đề nghị tiếp tục giảm lãi suất đối với những khoản vay cho mục đích cụ thể, như trả lương, mua nguyên vật liệu và các chi phí đầu vào để duy trì sản xuất trong thời gian dịch bệnh.

*(4) Liên quan đến hoạt động trong thời gian dịch Covid-19*. Dịch có thể quay lại bất kỳ khi nào, và sẽ có thể xuất hiện các rủi ro khác trong tương lai. Đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành, các cơ quan hành chính, dịch vụ công, phải đảm bảo nguyên tắc: duy trì hoạt động ổn định phục vụ doanh nghiệp trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Cũng giống như mỗi doanh nghiệp sản xuất, các cơ quan này cần xây dựng “Kế hoạch quản trị rủi ro thời Covid-19” để khi các rủi ro xảy ra vẫn phải đảm bảo duy trì hoạt động nhịp nhàng, không gây ách tắc đối với DN, vốn đã quá khó khăn để cố gắng duy trì sản xuất, hỗ trợ người lao động đảm bảo đời sống. Chính phủ cũng cần giao cơ quan có thẩm quyền ban hành hướng dẫn cho các doanh nghiệp sản xuất, về quy trình phòng chống và xử lý khi có trường hợp nhiễm, nghi nhiễm, để đảm bảo khi còn đơn hàng, doanh nghiệp vẫn duy trì được sản xuất, không phải đóng cửa. Các công văn, chỉ thị của Chính phủ, đề nghị khi ban hành cần giải thích rõ từ ngữ, thuật ngữ, tránh các cách hiểu không nhất quát khi thực hiện ở mỗi địa phương, làm cản trở đến hoạt động của doanh nghiệp.

*(5) Giải pháp dài hạn phát triển công nghiệp hỗ trợ các ngành chế tạo.* Đây là các giải pháp liên quan đến các chính sách và vấn đề vĩ mô mà VASI đã nhiều lần đề nghị lên các cơ quan chính phủ:

- Chính sách tạo dung lượng thị trường đủ cho CNHT phát triển: chính sách cho ngành ô tô (cắt giảm thuế tiêu thụ đặc biệt cho phần linh kiện ô tô sản xuất trong nước đã được Bộ Công Thương đề xuất, cần triển khai nhanh hơn nữa); cần xây dựng chính sách cho ngành công nghiệp điện tử (hoàn toàn không có chính sách trong 30 năm qua) và chuyển ngành này về Bộ Công Thương quản lý.

- Liên tục giảm thủ tục hành chính, cắt bỏ các chi phí không chính thức. Thay đổi thái độ của đội ngũ công chức đối với doanh nghiệp: phải là tư tưởng đồng hành cùng doanh nghiệp chứ không chỉ là hỗ trợ, càng không phải là kiểm tra, giám sát…

- Phát triển các tập đoàn nội địa sản xuất sản phẩm cuối cùng, các tổ hợp doanh nghiệp, các cụm liên kết công nghiệp (Industrial Cluster) để làm chủ “cuộc chơi” công nghiệp chế tạo và có thể ưu tiên cho doanh nghiệp Việt Nam khi cung ứng.

- Xây dựng chính sách phát triển các ngành vật liệu cho CNHT: như thép chế tạo, nhựa kỹ thuật, cao su kỹ thuật, vải sợi, da giày….

- Ban hành Luật Công nghiệp hỗ trợ/Luật Công nghiệp, để có thể thực hiện các nội dung kể trên. Luật cũng để khẳng định tầm quan trọng của loại hình công nghiệp này, từ đó có các chính sách chuyên biệt và đặc sắc nhằm thúc đẩy phát triển CNHT, đón các dòng đầu tư và dịch chuyển sản xuất từ các quốc gia.

Trên đây là một số ý kiến của Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam liên quan đến nội dung công văn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trân trọng cảm ơn.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, VP. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Trương Thị Chí Bình** |